

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Chương trình Sửa học đường đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học
tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I,
II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2022-2023
đến hết năm học 2025-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách
nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 4299/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Chương trình Sửa học
đường đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh
Quảng Nam, từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2025-2026; Báo cáo
thăm tra số 100/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hoá –
Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định Chương trình Sửa học đường đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2025-2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mẫu giáo (từ 3-6 tuổi) và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập (đã được cấp phép) tại các xã vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Các cơ quan, tổ chức và đơn vị có liên quan.

Điều 3. Định mức, thời gian thụ hưởng

1. Định mức thụ hưởng: Mỗi ngày trẻ được uống 01 hộp sữa 180ml, uống 05 lần/tuần trong thời gian đủ 9 tháng/năm học.

2. Thời gian thụ hưởng: Từ đầu năm học 2022-2023 đến hết năm học 2025-2026.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí; dự kiến kinh phí thực hiện từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2025-2026 khoảng 151 tỷ đồng. Trong đó:

1. Chi phí mua sữa: Khoảng 150 tỷ đồng.

2. Chi phí hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát: Khoảng 01 tỷ đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và quy định cụ thể tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sữa tươi áp dụng trong Chương trình Sữa học đường đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH



Phan Việt Cường